TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2018/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 18 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T D**, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T D, sinh năm 1985 với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T D và anh Nguyễn Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: gồm cháu Nguyễn Thị T T, sinh ngày 14/5/2005; cháu Nguyễn Thị T T1, sinh ngày 13/5/2007 và cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/9/2009, hiện các con đang sống với chị D và cháu T T; T T1 cùng Thanh N đều có nguyện sống với chị D. Chị D và anh C tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con

như sau:

Chị Nguyễn Thị T D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Thị T T, sinh ngày 14/5/2005; Nguyễn Thị T T1, sinh ngày 13/5/2007 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/9/2009.

Anh Nguyễn Văn C được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D và anh C tự nguyện thỏa thuận: anh C cấp dưỡng nuôi 03 người con chung gồm Nguyễn Thị T T, sinh ngày 14/5/2005; Nguyễn Thị T T1, sinh ngày 13/5/2007 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 16/9/2009 mỗi tháng mỗi cháu 700.000 đồng và cấp cho đến khi cháu T T, T T1 và Thanh N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về số nợ phải thu, phải trả: chị D và anh C xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T D tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0014659, ngày 22/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Toà án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung